

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NỘI THẤT THÀNH PHÚ**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NỘI THẤT THÀNH PHÚ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH PHU FURNITURE PRODUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CTY TNHH SX NT THÀNH PHÚ

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3702725531

**3. Ngày thành lập:** 04/12/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thửa đất số 523, Tờ bản đồ 24, Khu Phố 1, Phường Tân Định, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                                                                           | 3100(Chính) |
| 2.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                    | 4641        |
| 3.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                  | 4653        |
| 4.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                      | 4649        |
| 5.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                          | 4933        |
| 6.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải                                                                                                                     | 5229        |
| 7.  | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                  | 7710        |
| 8.  | Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự                                                                                                                   | 9524        |
| 9.  | Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)                                                                                                                                  | 1392        |
| 10. | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                                          | 1410        |
| 11. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 12. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                | 4773        |
| 13. | Quảng cáo                                                                                                                                                               | 7310        |
| 14. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                         | 4659        |
| 15. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                       | 4669        |
| 16. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                     | 4931        |
| 17. | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện                                                                                | 1629        |
| 18. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                        | 4932        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Thời gian đăng từ ngày 04/12/2018 đến ngày 03/01/2019

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên   | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN DUY DŨNG  | Xóm Ngoài, Xã Uy Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                      | 3.500.000.000         | 70,000    | 012004758                                                                                                                                         |         |
| 2   | HÀ THANH MINH    | Bản Chè mè, Xã Mường Bang, Huyện Phù Yên, Tỉnh Sơn La, Việt Nam                      | 500.000.000           | 10,000    | 050683501                                                                                                                                         |         |
| 3   | ĐẶNG THỊ YẾN NHI | Cầm Long, Xã Cầm Giang, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam                        | 1.000.000.000         | 20,000    | 290889463                                                                                                                                         |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN DUY DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 22/07/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012004758

Ngày cấp: 14/12/2012

Nơi cấp: Công An Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Ngoài, Xã Uy Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khu Phố 1, Phường Tân Định, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương